TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 181/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1975; số căn cước công dân: 038075010531, cấp ngày 17/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1971; số căn cước công dân: 002171000107, cấp ngày 29/9/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hoàng Văn K và bà Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hoàng Văn K và bà Trần Thị H nhất trí thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 10/02/2004 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang; nay là xã M, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung:* Ông Hoàng Văn K và bà Trần Thị H thỏa thuận, đối với cháu Hoàng Mai H1, sinh ngày 12/12/2004 đã trưởng thành đủ 18 tuổi và xây dựng gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Hoàng Đăng K1, sinh ngày 08/10/2009 giao cho bà Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông Hoàng Văn K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Đăng K1 với mức 3.000.000 đồng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng vào ngày 01, kể từ tháng 10/2026 cho đến khi cháu K1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Ông Hoàng Văn K và bà Trần Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Hoàng Văn K tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần án phí bà Trần Thị H phải nộp là 150.000 đồng và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông K đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 16/9/2026 theo biên lai số 0000484. Xác nhận ông K đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Mèo Vạc, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Củng Trẩn Lương